

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với Hội đồng X xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Vương
Bà Đặng Thị Kim Tuyền

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

X THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng NTrụ sở chính: Số 02, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện khởi kiện: N– Chi nhánh huyện H– Tây Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của của ông K: Ông Trương Minh T – Chức vụ giám đốc Ngân hàng n; Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Nguyễn Minh Mẫn – Chức vụ phó giám đốc Ngân N chi nhánh huyện H– Tây B

Bị đơn: Ông Điều X, Sh năm 1970

Trú tại: Tổ 1, ấp Trường An, xã Phước An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Thị P, Sh năm 1977

Chị Thị S, Sh năm 1997

Chị Thị S, Sh năm 1998

Anh Điều S, Sh năm 2000

Cùng trú tại: Tổ 1, ấp Trường An, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Điều X và bà Thị P đồng ý trả cho Nsố tiền nợ gốc là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng), tiền lãi tổng cộng tạm tính đến ngày 15/6/2020 là 14.236.875đ (mười bốn triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó lãi trong hạn là 9.240.875, lãi chậm trả tạm tính đến ngày 15/6/2020 là 4.996.875. Tổng cộng gốc và lãi là 89.236.875đ. Ông Điều X và bà Thị P đồng ý tiếp tục chịu lãi phát Sh theo hợp đồng từ ngày 16/5/2020 cho đến khi trả hết nợ.

- Về phương thức trả nợ: Mỗi tháng ông Điều X và bà Thị P trả cho Nsố tiền gốc là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), thời gian trả bắt đầu từ tháng 6/2020 cho đến khi trả hết nợ. Đối với số tiền lãi 14.236.875đ (mười bốn triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) và lãi phát Sh theo hợp đồng sẽ trả hết 01 lần vào kỳ trả gốc cuối cùng.

- Trường hợp ông Điều X và bà Thị P không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 20161231/HĐTC ngày 27/12/2016, gồm:

(1) Thửa đất số 18 tờ bản đồ số 42 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/12/2016 cho ông Điều X, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE241938, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 04135, diện tích đất thế chấp 4.193m² và toàn bộ tài sản trên đất;

(2) Thửa đất số 17 tờ bản đồ số 42 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/12/2016 cho ông Điều X, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 241937, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 04134, diện tích đất thế chấp 3.295m² và toàn bộ tài sản trên đất;

(3) Thửa đất số 50, 52, 53, 54, 55, 69 tờ bản đồ số 41 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/12/2016 cho ông Điều X, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 241939, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 04136, diện tích đất thế chấp của các thửa là 5.901m² và toàn bộ tài sản trên đất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về chi phí tố tụng: Ntự nguyện chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem X thẩm định tại chỗ được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

4. Về án phí: Ông Điều X và bà Thị P tự nguyện chịu 4.461.843đ, làm tròn là 4.462.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Nkhông phải chịu án phí. Trả lại cho Nsố tiền 2.433.000đ (hai triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001816 ngày 03/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện Hớn Quản;
- Chi cục THA DS huyện Hớn Quản
- Nơi cấp GCNKH
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG X XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Hồ Văn Thanh

